

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông P.T.C**

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Nam
Bà Nguyễn Thu Hồng

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn—Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023, Tòa án nhân dân thị xã S.T, thành phố H.N đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp thừa kế” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1935. ĐKKHKT: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã S.T, H.N. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị T:* ông Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: 57/10/24, KP5 Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Hà Quốc H, sinh năm 1950;

2.2. Bà Phùng Thị Tuyết, sinh năm 1952;

2.3. Ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1970;

Đều ĐKKHKT: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã S.T, H.N.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông H, bà Tuyết: Luật sư Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Công ty Luật TNHH TKB, địa chỉ: tầng 3, căn hộ LK2B-10, dự án khu nhà liền kề Khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, H.N.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 18/01/2023 của bà Hà Thị T là nguyên đơn trong vụ án với lý do: Do bà T có nhận của ông Hà Quốc H và bà Phùng Thị Tuyết số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Ông H và bà Tuyết yêu cầu bà T rút đơn khởi kiện “Tranh chấp thừa kế”. Việc bà T nhận số tiền

300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) là vì bà T bị tác động và bị ép buộc nhận tiền để rút đơn khởi kiện. Nhưng thực tế bản thân bà T hoàn toàn không tự nguyện và không thiện chí rút đơn khởi kiện. Xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp của bà T bị xâm hại trong việc khởi kiện “Tranh chấp thừa kế” theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 nên bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo luật định.

Tại Quyết định số 151/2023/QĐ-PT ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố H.N đã quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Hà Thị T đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S.T, thành phố H.N.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng phúc thẩm T1 thủ các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: căn cứ đơn xin rút đơn kháng cáo đề ngày 01/01/2023 và biên bản nhận tiền, cam đoan ngày 13/01/2023 của bà T được thể hiện: trước sự chứng kiến của Thẩm phán Hưng và cháu ruột bà T là anh T1: bà tự nguyện nhận số tiền 300 triệu đồng, tự nguyện hủy các cam kết ủy quyền cho những người đại diện và không khởi kiện gì đối với phía bị đơn.

Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành lấy lời khai của anh T1 (cháu bà T) là người có mặt ngày 13/01/2023 chứng kiến việc bà T nhận tiền trong tình trạng minh mẫn, không bị ép buộc. Sau khi nhận tiền, bà T giao cho cháu ruột là Khuất Văn T1 và Khuất Duy Anh đi gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng. Sau đó 02 ngày bà T bảo anh T1 đi rút 100 triệu về chia cho các cháu, **số tiền này đã chia rồi hiện không còn.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Văn Linh cho biết: ông không có mặt vào lúc hai bên ký biên bản giao nhận tiền ngày 13/01/2023, thừa nhận bà T đã nhận 300 triệu và ký rút đơn khởi kiện, hiện đã sử dụng hết 100 triệu.

Như vậy, bà T nhận tiền và cam đoan không khởi kiện trong tình trạng hoàn toàn minh mẫn, không bị ép buộc. Nay bà cho rằng không minh mẫn trong lúc ký rút đơn nhưng không có tài liệu chứng minh. Vì vậy kháng cáo của bà T không được chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị: giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S.T, thành phố H.N.

XÉT THẤY:

Ngày 08/7/2021, Tòa án nhân dân thị xã S.T đã thụ lý vụ án sơ thẩm dân sự số 31/2021/DSST về “Tranh chấp thừa kế”, theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của bà Hà Thị T, yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận toàn bộ diện tích của 03 thửa đất (*thửa đất số 15, 21, 22 cùng tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã S.T, thành phố H.N*) là di sản của cụ Hà Văn Hợi, cụ Khuất Thị Húc; Chia di sản thừa kế của cụ Hà Văn Hợi và cụ Khuất Thị Húc theo quy định pháp luật; **Hủy 03 Giấy chứng nhận quyền sử**

dụng đất đã cấp cho ông Hà Quốc H, bà Phùng Thị Tuyết, ông Nguyễn Văn Vinh.

Bà Hà Thị T có Đơn đề nghị rút đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2023 và Biên bản giao nhận với bị đơn là ông Hà Quốc H, bà Phùng Thị Tuyết, người làm chứng ông Khuất Văn T1 (cháu ruột bà T), Thẩm phán Lưu Ngọc Hưng, người lập biên bản là luật sư Nguyễn Thị Thủy với nội dung chính như sau:

“ ...

1. Bà Hà Thị T (nguyên đơn) cam kết hủy toàn bộ các ủy quyền cho những người liên quan khác về việc đại diện cho bà T tham gia tố tụng, tự nguyện viết đơn, nộp đơn đề nghị rút đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án. Bà T cam kết sẽ không khởi kiện ông Hà Quốc H và bà Phùng Thị Tuyết, bà T đồng ý nhận số tiền 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng). Việc giao nhận tiền, rút đơn khởi kiện được thực hiện tại trụ sở Tòa án TX S.T.

2. Bà Hà Thị T đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng do ông Hà Quốc H và bà Phùng Thị Tuyết giao.”

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023, Tòa án nhân dân thị xã S.T đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-ST ngày 08/7/2021 về “*Tranh chấp thừa kế*” nêu trên. Sau đó, bà Hà Thị T có đơn kháng cáo đề ngày 18/01/2023. Tại Quyết định số 151/2023/QĐ-PT ngày 31/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố H.N đã quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Hà Thị T đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S.T, thành phố H.N.

Sau khi xem xét đơn kháng cáo của bà Hà Thị T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng phúc thẩm xét kháng cáo của bà Hà Thị T như sau:

Theo Đơn kháng cáo của bà Hà Thị T và Biên bản làm việc ngày 28/6/2023, Bản tường trình đề ngày 28/6/2023, ông Nguyễn Văn Linh (*đại diện theo ủy quyền của bà T*) trình bày tại cấp phúc thẩm: Bà Hà Thị T tuổi cao, sức khỏe không tốt, tinh thần không minh mẫn, do quá tin tưởng vào cháu là ông Khuất Văn T1 nên đã nhận số tiền 300.000.000 đồng của vợ chồng ông Hà Quốc H, bà Phùng Thị Tuyết để rút đơn khởi kiện. Việc bà T rút đơn là không tự nguyện, có dấu hiệu bị ép buộc. Ông không có mặt, không được chứng kiến việc lập Biên bản giao nhận giữa bà Hà Thị T và vợ chồng ông Hà Quốc H, bà Phùng Thị Tuyết. Ông không có tài liệu chứng minh việc bà T không minh mẫn, bị ép buộc tại thời điểm ký rút đơn khởi kiện và làm việc tại Tòa án nhân dân thị xã S.T.

Theo Biên bản làm việc ngày 28/6/2023, người làm chứng ông Khuất Văn T1 (*cháu của bà T*) trình bày: “*Tôi nhận thấy rằng, bà T ký biên bản giao nhận số tiền 300.000.000 đồng và việc bà T ký rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời điểm ký các văn bản nêu trên bà T minh mẫn, không bị ép buộc.*” Ngoài ra, ông T1 cho biết: bà T ủy quyền cho ông T1 và anh Khuất Duy Anh (là cháu gọi bà T bằng bác) gửi ngân hàng hộ cho bà T

số tiền nêu trên. Sau đó khoảng 02 ngày, bà T bảo ông T1 rút 100.000.000 đồng để bà T chia cho các cháu. Thực tế, bà T đã chia 100.000.000 đồng này cho các cháu.

Theo Biên bản làm việc ngày 30/6/2023, bị đơn là vợ chồng ông Hà Quốc H, bà Phùng Thị Tuyết cũng khẳng định: Chúng tôi đã giao số tiền 300.000.000 đồng cho bà Hà Thị T tại buổi làm việc ngày 13/01/2023. Việc giao nhận tiền thực hiện tại Tòa án nhân dân thị xã S.T, có sự chứng kiến của chúng tôi (ông H, bà Tuyết), bà T, Thẩm phán Lưu Ngọc Hưng, Luật sư Nguyễn Thị Thủy. Chúng tôi nhận thấy rằng, bà T ký biên bản giao nhận số tiền 300.000.000 đồng và việc bà T ký rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân thị xã S.T.

Theo Biên bản làm việc ngày 30/6/2023, Luật sư Nguyễn Thị Thủy bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hà Quốc H và bà Phùng Thị Tuyết trình bày: Bà Thủy là người trực tiếp viết biên bản giao nhận ngày 13/01/2023. Bà Thủy chứng kiến ông H, bà Tuyết đã giao số tiền 300.000.000 đồng cho bà Hà Thị T. Bà nhận thấy, bà T ký biên bản giao nhận số tiền 300.000.000 đồng và việc bà T rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bị đơn không có yêu cầu phản tố tại cấp sơ thẩm.

Theo biên bản xác minh ngày 05/7/2023, bà T trình bày: hiện nay bà vẫn giao tiếp, trả lời các câu hỏi được, vẫn tỉnh táo chỉ hơi nặng tai. Ngày 13/01/2023 bà có lên làm việc tại Tòa án nhân dân thị xã S.T và ký, điểm chỉ văn bản tại đây. Bà đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án để đảm bảo quyền lợi của bà.

Từ những viện dẫn trên, Hội đồng phúc thẩm có căn cứ khẳng định:

Nguyên đơn là bà Hà Thị T có Đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2023; ký, điểm chỉ và nhận số tiền 300.000.000 đồng do ông Hà Quốc H và bà Phùng Thị Tuyết là các bị đơn trong vụ án giao để rút đơn khởi kiện, là tự nguyện, trong tình trạng minh mẫn, không bị ép buộc.

Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Linh đại diện ủy quyền của bà T kháng cáo cho rằng việc bà T rút đơn khởi kiện là không tự nguyện, có dấu hiệu bị ép buộc tuy nhiên ngoài lời khai thì người kháng cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T bị ép buộc, không đúng ý chí của bà T.

Mặt khác, tại thời điểm bà T thực hiện thủ tục rút đơn khởi kiện thì cũng không có văn bản, quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố bà Hà Thị T bị hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự nên cũng không có căn cứ chấp nhận lý do kháng cáo cho rằng bà T không minh mẫn, tinh thần không tỉnh táo khi ký, điểm chỉ rút đơn khởi kiện.

Tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố.

Do đó, Hội đồng phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bà T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S.T.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm.

Về án phí: Bà Hà Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự.

Căn cứ:

- Điều 48; điểm c Khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; khoản 2 Điều 273; Điều 275; điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 01/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã S.T, Thành phố H.N.

2. Bà Hà Thị T không phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.H.N ;
- TAND T.x S.T;
- Lưu: VP/ Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

P.T.C

